

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2023
“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tím

2. Ông Kim Diễm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú không tham gia phiên tòa.**

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Diệp Hòa T, sinh ngày 26/5/1995; địa chỉ Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị, giải quyết xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Thạch Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2023, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Diệp Hòa T trình bày: Vào năm 2019, do quen biết và qua thời gian tìm hiểu nên anh và chị Thạch Thị L được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T vào ngày 21/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung bên cha mẹ vợ tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có 01 người con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021. Tuy nhiên, do chung sống với cha mẹ vợ nên ít nhiều anh cũng có va chạm với cha mẹ vợ, hơn nữa cha mẹ vợ khó tính không tôn trọng anh, thường nặng nề khó khăn với anh đủ điều nhưng vợ của anh (chị L) không đứng về phía anh, luôn nghe lời cha mẹ vợ nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày

càng phai nhạt, vì muốn giữ hạnh phúc, anh có đề nghị vợ chồng ra sống riêng nhưng vợ anh không đồng ý. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng nên đến năm 2022 anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân với nhau đến nay. Nay anh nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể chung sống với nhau. Do đó, anh yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị L1; về con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021, anh thống nhất giao cho chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 26/3/2024 của bị đơn chị Thạch Thị L trình bày: Vào năm 2019, do quen biết và qua thời gian tìm hiểu nên chị và anh D Hòa Thuận được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T vào ngày 21/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung bên cha mẹ ruột của chị tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và có 01 người con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày, vợ chồng thường bất hòa cự cãi và nặng nề với nhau đủ điều, mặc dù vợ chồng cố gắng nhường nhịn để có cuộc sống ấm êm nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau đến nay. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị và anh Diệp Hòa T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau nên việc anh Diệp Minh T1 yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý; về con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021 thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, việc anh Diệp Hòa T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi thì chị đồng ý; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Diệp Hòa T và bị đơn chị Thạch Thị L đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Diệp Hòa T và bị đơn chị Thạch Thị L đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Diệp Hòa T và bị đơn chị Thạch Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T vào ngày 21/6/2019 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L là hợp pháp. Anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L đều cho rằng thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thực hiện tốt nghĩa vụ

giữa vợ và chồng, đồng thời có 01 người con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021. Đến năm 2022 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay; thời gian ly thân không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Đây là sự thừa nhận của các đương sự nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hiện nay, phía anh Diệp Hòa T có yêu cầu ly hôn với chị Thạch Thị L; phía chị Thạch Thị L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Diệp Hòa Thuận yêu cầu ly hôn với chị Thạch Thị L.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống giữa anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L có 01 người con chung tên Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021. Thấy rằng, hiện nay cháu Diệp Bảo N đang trực tiếp sinh sống chung với gia đình chị Thạch Thị L; phía anh Diệp Hòa T thống nhất giao con chung tên Diệp Bảo N cho chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; phía chị Thạch Thị L cũng đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, sự tự nguyện này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn anh Diệp Hòa T phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời anh Diệp Hòa T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 và Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Diệp Hòa T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Diệp Hòa T được ly hôn với chị Thạch Thị L.

+ Về con chung: Giao cháu Diệp Bảo N, sinh ngày 10/4/2021 cho chị Thạch Thị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Diệp Hòa T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2024) đến khi cháu Diệp Bảo N đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của

con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Diệp Hòa T và chị Thạch Thị L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc anh Diệp Hòa T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Diệp Hòa T đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001731 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh còn lại 300.000 đồng anh Diệp Hòa T phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn